THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM

Số : 2965 /CV- CTS.ĐT/2013
V/v: Thay đổi người ký tên và đóng dấu tại Báo cáo tình hình quản trị nội bộ 6 tháng đầu năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2013

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 29291 Giờ..... Ngày 16 tháng 8 năm 13

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCK")
- Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM ("SGDCK")

Theo yêu cầu tại văn bản số 4689/UBCK-QLPH ngày 09/08/2013 của UBCKNN về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) điều chỉnh người ký tên và đóng dấu trên Báo cáo tình hình quản trị nội bộ 6 tháng đầu năm 2013, Vinamilk xin gửi lại Báo cáo tình hình quản trị nội bộ 6 tháng đầu năm 2013 do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký tên và đóng dấu. Các nội dung của bản báo cáo này không có bất kỳ thay đổi nào so với bản Báo cáo số 2842/CV-CTS.ĐT/2013 đã gửi Quý cơ quan. Báo cáo này sẽ thay thế cho bản Báo cáo số 2842/CV-CTS.ĐT/2013 đã gửi Quý cơ quan trong việc công bố thông tin.

Kính mong Quý cơ quan cập nhật lại trên phương tiện công bố thông tin.
Cám ơn và Trân trọng,

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VINAMILK

MAI KIỀU LIÊN

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu HC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2842 /CV-CTS.ĐT/2013	TPHCM, ngày 03 tháng 08 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng của năm 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK)**
- Trụ sở chính: số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TPHCM
- Điện thoại: (08) 541 55555 - Fax: (08) 541 61226
- Email: vinamilk@vinamilk.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.339.557.960.000 đồng
- Mã chứng khoán: **VNM**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)**:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch	2/2	100%	
2.	Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	2/2	100%	
3.	Ông Lê Song Lai	Thành viên	2/2	100%	
4.	Ông Lê Anh Minh	Thành viên	2/2	100%	
5.	Ông Pascal De Petrini	Thành viên	2/2	100%	
6.	Ông Ng Jui Sia	Thành viên	0/0	-	

7.	Bà Lê Thị Băng Tâm	Thành viên	0/0	-	
8.	Ông Hà Văn Thắm	Thành viên	0/0	-	

Ghi chú:

- *Bà Lê Thị Băng Tâm được bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2013*
- *Ông Hà Văn Thắm được bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2013*
- *Ông Pascal De Petrini từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 23/05/2013*
- *Ông Ng Jui Sia được bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ ngày 23/05/2013*

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc ("TGĐ") đối với việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2013 như sau:

Phương pháp giám sát:

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi và chất vấn các hoạt động của TGĐ trong việc thực hiện các chiến lược và mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại đại hội tháng 4 năm 2013. TGĐ báo cáo chi tiết về tiến độ cũng như các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện. HĐQT cùng với TGĐ đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra giải pháp, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao phó.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát (BKS) để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của CTCP Sữa Việt Nam và đóng góp ý kiến với TGĐ và Ban Điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. HĐQT trao đổi, bàn bạc chi tiết và cởi mở đối với những ý kiến đóng góp và đề xuất của BKS, với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư. Các ý kiến đóng góp đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HĐQT và TGĐ.
- Bên cạnh đó, HĐQT làm việc với phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro để xây dựng cơ cấu quản trị rủi ro doanh nghiệp theo các thông lệ và chuẩn mực tiên tiến trên thế giới.
- Các tiểu ban của HĐQT thông qua các phiên họp định kỳ và hoạt động nhóm đã xem xét lại toàn bộ các vấn đề quản trị doanh nghiệp cần cải thiện.
- HĐQT đưa ra Nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua các kế hoạch của Quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả giám sát:

Năm 2013 tiếp tục là một năm có nhiều thử thách cho doanh nghiệp Việt Nam, với nhiều bất ổn cho cả kinh tế thế giới lẫn trong nước. Sau một thời gian dài lạm phát cao, tăng trưởng thấp, niềm tin của người dân bị giảm sút, môi trường kinh doanh đầy khó khăn. Trong 6 tháng đầu năm 2013, tuy doanh thu có phần giảm sút không đáng kể so với kế

hoạch, Tổng Giám đốc và Ban Điều Hành đã hoàn thành kế hoạch và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao phó. Kết quả điều hành của TGĐ mà ĐHĐCĐ giao bao gồm:

- **Doanh thu, lợi nhuận**

(tỷ đồng)	Thực hiện 6 tháng 2013	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	% thực hiện/ KH	Tăng so 6 tháng/2012
Tổng doanh thu	15.051	32.500	27,102	46%	14%
Lợi nhuận trước thuế	4.114	7.830	6,930	52%	22%
Lợi nhuận sau thuế	3.373	6.230	5,819	54%	21%

(Theo số liệu Báo cáo hợp nhất).

- **Đầu tư tài sản**

Hoàn thành đúng tiến độ các dự án xây dựng nhà máy mới, mở rộng nhà máy, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, mở rộng trang trại, cụ thể:

- Đưa Nhà máy Sữa Việt Nam vào sản xuất thương mại từ tháng 5/2013, tổ chức chạy nghiệm thu 100% công suất toàn nhà máy và kho thông minh ngày 11/07/2013.
- Khánh thành Nhà máy sữa Dielac II ngày 22/04/2013 và bàn giao đưa nhà máy đi vào hoạt động sản xuất thương mại.
- Tiếp tục triển khai các dự án nâng công suất các Nhà máy Tiên Sơn, Sữa Lam Sơn.
- Triển khai các dự án các trang trại bò sữa : Trang trại bò sữa Hà Tĩnh, Trang trại Lâm Đồng, dự án Nông trại Thống Nhất Thanh Hóa.

- **Về quản trị doanh nghiệp**

- Hoàn tất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán được lựa chọn là Công ty kiểm toán KPMG.
- Hoàn tất việc sửa đổi và ban hành Điều lệ 2013 ngày 26/04/2013.
- Hoàn tất việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho thành viên HĐQT : theo hợp đồng số hiệu HCM3.D07.D&O.12.HD01 ngày 24/12/2012.
- Triển khai việc thành lập Tiểu ban Quản lý rủi ro.
- Tổ chức việc soát xét và điều chỉnh Quy chế Quản trị công ty phù hợp với luật pháp, các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất và tôn trọng đặc thù của doanh nghiệp.
- Tổ chức việc triển khai kế hoạch nhân sự kế thừa cho cấp quản lý của Công ty.
- Tăng cường cho hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) doanh nghiệp bằng việc xây dựng cơ cấu QTRR, hệ thống tài liệu cho QTRR, và tổ chức việc đào tạo về QTRR.

Kết luận:

Theo đánh giá của HĐQT, TGĐ đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong 6 tháng đầu năm 2013, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban Nhân sự:

- Thực hiện việc góp ý và đánh giá đối với các đề xuất về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT độc lập trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2013.
- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế trong 6 tháng đầu năm 2013 (2 trường hợp).
- Soát xét báo cáo đánh giá của Tổng Giám đốc đối với Ban Điều hành.
- Xây dựng quy định và các tiêu chí về việc đánh giá tính độc lập của thành viên HĐQT cho mục đích xác định và duy trì tính độc lập.
- Xây dựng và đề xuất với HĐQT về kế hoạch hoạch định nhân sự kế thừa cho Công ty. Công ty đã thực hiện tổ chức buổi giới thiệu triển khai kế hoạch nhân sự kế thừa cho cấp quản lý của Công ty trong tháng 07/2013.

Tiểu ban Chính sách phát triển:

- Rà soát để lại định hướng phát triển, Tầm nhìn – Sứ mệnh của Công ty để rà soát và xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2012-2016.
- Xác định các giá trị tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty và các quá trình quan trọng mà Công ty cần chú trọng.

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2013, HĐQT đã ra các nghị quyết sau:

Stt	Số	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-CTS.HĐQT/2013	26/01/2013	Quyết định mức thưởng thành viên Hội đồng quản trị. Phê duyệt kết quả đánh giá MBO của BĐH, KTT.
2.	02/NQ-CTS.HĐQT/2013	31/01/2013	Quyết định đầu tư xây dựng nhà máy tại Campuchia
3.	03/NQ-CTS.HĐQT/2013	31/01/2013	Thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT lần 4 năm 2012
4.	04/NQ-CTS.HĐQT/2013	26/02/2013	Điều chỉnh nội dung Quy chế chương trình cổ phiếu nhân viên
5.	05/NQ-CTS.HĐQT/2013	04/03/2013	Đề xuất điều chỉnh tăng mức cổ tức năm 2012 để Đại Hội Đồng Cổ Đông

			phê duyệt, ấn định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2013
6.	06/NQ-CTS.HĐQT/2013	25/04/2013	Đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. <u>Ghi chú:</u> Việc phát hành và tăng vốn điều lệ là theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2012, đã hoàn tất và công bố đúng quy định. Việc ban hành Nghị quyết này nhằm mục đích ghi nhận và phê duyệt chính xác số vốn được tăng lên theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
7.	07/NQ-CTS.HĐQT/2013	03/05/2013	Lựa chọn Đại diện thương mại của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam tại Hoa Kỳ
8.	08/NQ-CTS.HĐQT/2013	17/05/2013	Quyết định ngày chốt danh sách và ngày thanh toán cổ tức đợt 2/2012
9.	09/NQ-CTS.HĐQT/2013	23/05/2013	Thay đổi thành viên HĐQT
10.	10/NQ-CTS.HĐQT/2013	18/06/2013	Phê chuẩn tăng vốn đầu tư vào công ty Miraka. <u>Ghi chú:</u> Việc ban hành Nghị quyết này chỉ là phê duyệt chủ trương và là thủ tục đầu tiên để Vinamilk có thể thực hiện các thủ tục tiến hành góp vốn. Sau khi có sự phê duyệt từ các Bộ ngành chức năng có liên quan và hoàn tất thủ tục góp vốn thì Vinamilk sẽ thực hiện công bố kết quả tăng vốn.
11.	11/NQ-CTS.HĐQT/2013	18/06/2013	Thông qua một số điều khoản, điều kiện để xem xét việc mua cổ phần ở nước ngoài.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):

(Vui lòng xem Phụ lục 01 – đính kèm)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm)**:**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

(Vui lòng xem Phụ lục 02 – đính kèm)

2. Giao dịch cổ phiếu:

(Vui lòng xem Phụ lục 03 – đính kèm)

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

   Theo quy định tại Điều lệ của Vinamilk về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác được HĐQT bổ nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của Tổng Giám đốc, có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan.

- Trong 6 tháng đầu năm 2013, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các thành viên này với Công ty.
- Công ty cũng không có bất kỳ các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng nào cho các thành viên trên hay người có liên quan của họ.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm)

Không có

TUQ. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VINAMILK

NGUYỄN THỊ THANH HÒA

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CHUỖI CUNG ỨNG

PHỤ LỤC 01: THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Pascal De Petrini		Thành viên HĐQT					04/12/2012	23/05/2013	Từ nhiệm HĐQT
2	Ông Ng Jui Sia		Thành viên HĐQT					23/05/2013		Được bổ nhiệm vào HĐQT
3	Bà Lê Thị Băng Tâm		Thành viên HĐQT					26/04/2013		Được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016
4	Ông Hà Văn Thắm		Thành viên HĐQT					26/04/2013		Được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016
5	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai		Thành viên BKS					26/04/2013		Được bầu làm thành viên BKS 2012-2016
6	Ông Vũ Trí Thức		Thành viên BKS					26/04/2013		Được bầu làm thành viên BKS 2012-2016
7	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên BKS					03/2008	26/04/2013	Từ nhiệm thành viên BKS.

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
CÁ NHÂN											
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ											
I.	**LÊ SONG LAI**		**Thành viên HĐQT**						**250.488.000**	**30,04%**	Cá nhân: 0 Đại diện SCIC: 250.488.000
Cá nhân có liên quan của ông Lê Song Lai											
1	Lê Ngọc Canh							Cha ruột			
2	Đặng Hồng Lý							Mẹ ruột			
3	Nguyễn Kim Anh							Vợ			
4	Lê Song Bảo Châu							Con ruột			
5	Lê Song Đức Trí							Con ruột			
6	Lê Đặng Bảo Anh							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Lê Song Lai											
7	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)							Phó TGĐ	375.732.000	45,05%	
8	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VNR)							Thành viên HĐQT			
9	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (BMI)							Thành viên HĐQT			
10	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Nam – Ôman							Thành viên HĐQT			
11	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiền							Chủ tịch HĐQT			
12	Công ty cổ phần FPT							Thành viên HĐQT			
13	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư SCIC							Chủ tịch HĐTV			
II.	**MAI KIỀU LIÊN**		**Chủ tịch**						**64.887.480**	**7.78%**	Cá nhân:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			HĐQT kiêm Tổng Giám đốc								2.265.480 Đại diện SCIC: 62.622.000
Cá nhân có liên quan của bà Mai Kiều Liên											
1	Mai Văn Thông							Cha ruột			
2	Nguyễn Kim Tòng							Mẹ ruột			
3	Nguyễn Hiệp							Chồng			
4	Nguyễn Hiệp Hoàng							Con ruột			
5	Nguyễn Mai Chi							Con ruột			
6	Mai Quang Liêm							Em ruột	183.217	0,02%	
Tổ chức có liên quan của bà Mai Kiều Liên											
7	Miraka Limited							Thành viên HĐQT			
8	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							Chủ tịch công ty			
9	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Quốc Tế							Chủ tịch công ty			
III.	LÊ ANH MINH		Thành viên HĐQT								
Cá nhân có liên quan của ông Lê Anh Minh											
1	Lê Anh Dũng							Cha ruột			
2	Phạm Thị Nhã							Mẹ ruột			
3	Nguyễn Thu Thủy							Vợ			
4	Lê Anh Phương Vy							Con ruột			
5	Lê Anh Khang							Con ruột			
6	Lê Anh Quân							Anh ruột			
7	Lê Anh Huy							Anh ruột			
8	Lê Anh Quang							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Lê Anh Minh											
9	Dragon Capital Group							Phó Giám Đốc			
10	Amersham Industries Ltd							Quỹ đầu tư do DC quản lý	16.621.710	1,99%	
11	Vietnam Enterprise Investments Ltd							Quỹ đầu tư do DC quản lý	19.513.620	2,34%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Grinling International Ltd.							Quỹ đầu tư do DC quản lý	3.715.985	0,45%	
IV.	**NGÔ THỊ THU TRANG**		**Thành viên HĐQT kiêm GĐĐH Tài chính**						**633.308.362**	**7,59%**	Cá nhân: 686.362 Đại diện SCIC: 62.622.000
Cá nhân có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang											
1	Ngô Minh Mẫng							Cha ruột			
2	Chiêm Thị Huệ							Mẹ ruột			
3	Trương Đình Sơn							Chồng			
4	Trương Nhật Trung							Con ruột			
5	Trương Mỹ Linh							Con ruột			
6	Ngô Thị Thu Hồng							Chị ruột			
7	Ngô Anh Kiệt							Em ruột			
8	Ngô Thị Thu Dung							Em ruột			
9	Ngô Thị Thu Cúc							Em ruột			
10	Ngô Thị Thu Hương							Em ruột			
11	Ngô Thị Thu Lan							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang											
12	NHTMCP Bảo Việt							Thành viên HĐQT			
V.	**LÊ THỊ BĂNG TÂM**		**Thành viên HĐQT**								
Cá nhân có liên quan của bà Lê Thị Thanh Tâm											
1	Lê Văn Thành							Bố ruột			
2	Cao Thị Loan							Mẹ ruột			
3	Lưu Thị Việt Hoa							Con ruột			
4	Lưu Thị Việt Hồng							Con ruột			
5	Lê Thị Tuyết Nga							Em gái			
6	Lê Văn Tân							Em trai			
7	Phan Thị Tuyết Hương							Em gái			
8	Phan Tấn Đạt							Em trai			
Tổ chức có liên quan của bà Lê Thị Băng Tâm											
	Không có										
VI.	**HÀ VĂN THẮM**		**Thành**								

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			viên HĐQT								
Cá nhân có liên quan của ông Hà Văn Thắm											
1	Hà Văn Chương							Bố ruột			
2	Tô Thị Khuyên							Mẹ ruột			
3	Hà Thị Anh							Chị			
4	Hà Thị Sơn							Chị			
5	Hà Trọng Nam							Anh			
6	Hồ Thị Quỳnh Nga							Vợ			
7	Hà Bảo Linh							Con ruột			
8	Hà Bảo Minh							Con ruột			
9	Hà Bảo Long							Con ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Hà Văn Thắm											
10	CTCP tập đoàn Đại Dương							Chủ tịch HĐQT			
11	CPCP Khách sạn và dịch vụ Đại Dương							Chủ tịch HĐQT			
12	CPCP Bán lẻ và quản lý BĐS Đại Dương							Chủ tịch HĐQT			
13	Doanh nghiệp Tư nhân Hà Bảo							Chủ sở hữu			
14	NHTMCP Đại Dương							Chủ tịch HĐQT			
VII.	NG JUI SIA		Thành viên HĐQT								
Cá nhân có liên quan của ông Ng Jui Sia											
1	Teo Poh Suan			E2507035D	04/05/2011			Vợ			
Tổ chức có liên quan của ông Ng Jui Sia											
2	F&N Holdings Bhd			004205-V				CEO			
B.	**BAN KIỂM SOÁT**										
I.	NGUYỄN TRUNG KIÊN		Trưởng ban BKS						22.500	0,003%	
Cá nhân liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên											
1	Trần Thị Diệu Hương							Vợ			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Khang Minh							Con ruột			
3	Nguyễn Diệu Khuê							Con ruột			
4	Nguyễn Thị Mai							Mẹ ruột			
5	Nguyễn Huy Đoan							Cha ruột			
6	Nguyễn Kiên Trung							Em ruột			
Tổ chức liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên											
7	Công ty TNHH MDKT										
8	Công ty Cổ phần Hợp tác Vốn TNK										
9	MDKT Holdings Pte. Ltd.										
10	Công ty TNHH ITG - Phong Phú										
11	Công ty Cổ phần Lime Light										
II.	**NGUYỄN NGỌC VŨ CHƯƠNG**		**Thành viên BKS**								
Cá nhân liên quan của ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương											
1	Nguyễn Ngọc Thành							Cha ruột			
2	Nguyễn Thị Kim Phương							Mẹ ruột			
3	Nguyễn Ngọc Thiên An							Chị ruột			
Tổ chức liên quan của ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương											
4	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)							Chuyên viên quản lý danh mục đầu tư	375.732.000	45,05%	
III.	**NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI**		**Thành viên BKS**						**23.405**	**0,003%**	
Cá nhân liên quan của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai											
1	Nguyễn Hồng							Bố ruột			
2	Nguyễn Hữu Luyện							Chồng			
3	Nguyễn Hữu Tường Long							Con ruột			
4	Nguyễn Thị Kim Hà							Chị			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Kim Hải							Chị			
6	Nguyễn Kim Hằng							Chị			
7	Nguyễn Thị Tuyết Nga							Chị			
8	Nguyễn Thị Minh Tâm							Chị			
9	Nguyễn Quốc Hùng							Em trai			
Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai											
	Không có										
IV.	**VŨ TRÍ THỨC**		**Thành viên BKS**								
Cá nhân có liên quan của ông Vũ Trí Thức											
1	Vũ Đình Thân							Bố ruột			
2	Đỗ Thị Sê							Mẹ ruột			
3	Nguyễn Thị Ngọc Hương							Vợ			
4	Vũ Nguyễn Hoàng Nam							Con ruột			
5	Vũ Minh Thủy							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Vũ Trí Thức											
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)							TB Tài chính Kế toán	375.732.000	45,05%	
C.	**BAN ĐIỀU HÀNH**										
I.	**MAI HOÀI ANH**		**GĐĐH Kinh Doanh**						152.325	0,018%	
Cá nhân có liên quan của ông Mai Hoài Anh											
1	Mai Văn Nhơn							Cha ruột			
2	Dương Thị Ngọc Trinh							Mẹ ruột	122.850	0,014%	
3	Nguyễn Minh Phúc							Vợ			
4	Con : Mai Ngoc Anh Thư,Mai Duy Anh,Mai Ngọc Minh Anh							Con ruột			
5	Mai Hoài Ân							Em ruột			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Tổ chức có liên quan của ông Mai Hoài Anh											
	Không có										
II.	**NGUYỄN THỊ NHƯ HẰNG**		**GĐĐH Phát triển vùng nguyên liệu**						279.572	0,033%	
Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Như Hằng											
1	Võ Hiền Lương							Chồng			
2	Võ Như Hiền							Con ruột			
3	Võ Thế Anh							Con ruột			
4	Nguyễn Công Hiếu							Anh ruột			
5	Nguyễn Thị Hoài Nam							Chị ruột			
6	Nguyễn Thị Liên Phượng							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Như Hằng											
7	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							Giám đốc Công ty			
III.	**NGUYỄN THỊ THANH HÒA**		**GĐĐH Chuỗi cung ứng**						532.215	0,064%	
Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa											
1	Nguyễn Nhi							Cha ruột			
2	Bùi Thuận Ninh							Chồng			
3	Bùi Thuận Anh							Con ruột			
4	Nguyễn Thị Hòai Nam							Chị ruột			
5	Nguyễn Thị Thanh Hợp							Em ruột			
6	Nguyễn Thị Thanh Quý							Em ruột			
7	Nguyễn Minh Ái							Em ruột			
8	Nguyễn Minh Án		GĐ Kỹ Thuật NM Sữa Thống Nhất					Em ruột	88.875	0,01%	
Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa											

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Không có										
IV.	**NGUYỄN QUỐC KHÁNH**		**GĐĐH Sản xuất & Phát triển sản phẩm**						237.960	0,028%	
Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh											
1	Nguyễn Văn Phụng							Cha ruột			
2	Cao Kiều Linh							Vợ			
3	Nguyễn Trọng Phúc							Con ruột			
4	Nguyễn Trọng Hiếu							Con ruột			
5	Nguyễn Quốc Ánh							Em ruột			
6	Nguyễn Quang Quý							Em ruột			
7	Nguyễn Phạm Anh Thư							Em ruột			
8	Nguyễn Quốc Hân							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh											
	Không có										
V.	**MAI KIỀU LIÊN**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**	**(xem A.II)**
VI.	**NGUYỄN HỮU NGỌC TRÂN**		**Q. GĐĐH Marketing**						**211.117**	**0,025%**	
Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Hữu Ngọc Trân											
1	Nguyễn Trận							Cha ruột			
2	Lê Thị Sương							Mẹ ruột			
3	Trần Minh Hân							Chồng			
4	Nguyễn Hữu Nguyên							Em ruột			
5	Nguyễn Hữu Trí							Em ruột			
6	Trần Phương Nghi							Con ruột			
Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Hữu Ngọc Trân											
	Không có										
VII.	**NGÔ THỊ THU TRANG**	**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**		**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**	**(Xem A.IV)**
VIII.	**TRẦN MINH VĂN**		**GĐĐH Dự Án**						**420.030**	**0,05%**	
Cá nhân có liên quan của ông Trần Minh Văn											

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Hiệp							Mẹ ruột			
2	Nguyễn Thị Thu Hà							Vợ			
3	Trần Lê Minh							Con ruột			
4	Trần Hà Lê							Con ruột			
5	Trần Thu Chung							Chị ruột			
6	Trần Lan Hương							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Trần Minh Văn											
7	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Quốc Tế							Giám Đốc			
D. KẾ TOÁN TRƯỞNG											
I.	**LÊ THÀNH LIÊM**		**Kế toán trưởng**						**145.035**	**0,017%**	
Cá nhân có liên quan của ông Lê Thành Liêm											
1	Nguyễn Hương Giang							Vợ			
2	Lê Nguyễn Hải My							Con ruột			
3	Lê Nguyễn Bảo Ngọc							Con ruột			
4	Lê Thị Yến Xuân							Chị ruột			
5	Lê Văn Khiêm							Anh ruột			
6	Lê Thị Ngọc Sương							Em ruột			
7	Lê Thị Ngọc Bích							Em ruột			
Tổ chức có liên quan của ông Lê Thành Liêm											
	Không có										
TỔ CHỨC											
A. CÔNG TY CON											
1	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam										
2	Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn										
3	CTTNHH MTV Bất Động Sản Quốc tế										

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
A – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Norges bank – Đại diện bởi ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	0		140.000	0,02%	Mua
2	Grinling International Ltd – Đại diện bởi ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	6.215.985	0,75%	3.715.985	0,45%	Bán
B – BAN ĐIỀU HÀNH							
1	Nguyễn Thị Như Hằng	Giám đốc điều hành	359.572	0,04%	279.572	0,03%	Bán 80,000 CP cho mục đích cá nhân.
2	Nguyễn Minh Phúc	Vợ Ông Mai Hoài Anh (Giám đốc điều hành)	51.720	0,007%	-	-	Bán cho mục đích cá nhân